TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do -Hạnh Phúc**

Bản án số:**45**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC – TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Thảo.

2. Ông Nguyễn Hoàng Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh Liêm -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2024/TB-TLVA ngày 30 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp " Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thị Xuân K, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: đường H, phường B, thành phố T, tỉnh Long An.

* *Bị đơn*: Anh **Lê Ngọc L**, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Xuân K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Lê Ngọc L chung sống với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang vào ngày 14/5/2019. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chi tiêu tiền bạc trong gia đình ,anh L ghen tuông vô cớ. Vì vậy, vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Ngọc L.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn anh Lê Ngọc L trình bày:Anh thống nhất với trình bày của chị Huỳnh Thị Xuân K về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống, kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn gia đình thì anh không đồng ý theo ý kiến của chị K. Mâu thuẫn vợ chồng không lớn chỉ có mâu thuẫn nhỏ trong việc chi tiêu tiền bạc trong gia đình. Nay chị Huỳnh Thị Xuân K yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý.Vì anh còn thương vợ, nguyên nhân mâu thuẫn không có gì lớn.

Về con chung; tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, hỏi tại phiên tòa, căn cứ kết quả thẩm tra, hỏi tại phiên tòa, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án "Ly hôn" và nhận định:

[1] Về nội dung tranh chấp:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Thị Xuân K và anh Lê Ngọc L chung sống với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang vào ngày 14/5/2019. Anh chị chung sống đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị L trình bày là do chi tiêu tiền bạc trong gia đình và anh L ghen tuông vô cớ ,vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay. Nay chị L vẫn giữ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Ngọc L. Anh Lê Ngọc L trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không lớn chỉ có mâu thuẫn nhỏ trong việc chi tiêu tiền bạc trong gia đình. Nay chị Huỳnh Thị Xuân K yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý. Vì anh còn thương vợ, mâu thuẫn không có gì lớn.Tòa án xét thấy, từ khi chị K và anh L mâu thuẫn từ cuối năm 2022 đến khi chị K khởi kiện ly hôn đến Tòa án. Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ đến nay anh L không có giải pháp để đoàn tụ với chị L.Tại phiên tòa, chị K vẫn giữ yêu cầu được ly hôn anh L, mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng. Do đó, chị K yêu cầu được ly hôn anh L là có cơ sở phù hợp pháp luật Tòa án chấp nhận cho chị K1 được ly hôn anh L.

[1.2] Về con chung, tài sản và nợ chung chị K và anh L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.Tòa án không đặt ra xem xét

t

[2] Về án phí : Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Huỳnh Thị Xuân K phải chịu án phí sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Xuân K

1.Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Thị Xuân K được ly hôn và anh Lê Ngọc L.

2.Về con chung, tài sản và nợ chung:không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết,Tòa án không đặt ra xem xét

3. Về án phí: chị Huỳnh Thị Xuân K phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.chị Huỳnh Thị Xuân K đã nộp số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0003502 ngày 26/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnhTiền Giang nên xem như nộp xong án phí.

4. Chị K, anh L có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện Tân Phước-TG
- Chi cục THADS huyện Tân Phước-TG ;
- UBND xã Hưng Thạnh huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huỳnh Trường